

THE ROLE OF TRADITIONAL MEDICINE IN SUPPORTING CANCER TREATMENT IN VIET NAM: A SCOPING REVIEW

Do Ba Ke*, Tran Anh Tuan, Le Tien Dat, Vu Minh Phung

Faculty of Traditional Medicine, Phenikaa University - Nguyen Trac, Yen Nghia Ward, Hanoi City, Vietnam

Received: 08/01/2025

Revised: 25/01/2025; Accepted: 09/07/2025

ABSTRACT

Objective: Overview of the role of traditional medicine in support cancer treatment in Viet Nam

Method: Scoping review.

Results: Among the 4,434 articles found in the database, 15 articles met the selection criteria. These primarily consisted of in vitro experiments and animal studies, cross-sectional descriptive studies and clinical intervention studies comparing outcomes before and after treatment.

Conclusion: Studies in traditional medicine supporting cancer treatment in Viet Nam over the past 10 years have primarily focused on in vitro experiments and animal studies but the quantity remains limited. Research on traditional herbal formulas and non-pharmacological methods is also scarce.

Keywords: Traditional medicine, cancer, acupuncture, tumor suppression.

*Corresponding author

Email: ke.doba@phenikaa-uni.edu.vn **Phone:** (+84) 973777631 **Https://doi.org/10.52163/yhc.v66i4.2884**

VAI TRÒ CỦA Y HỌC CỔ TRUYỀN TRONG HỖ TRỢ ĐIỀU TRỊ UNG THƯ TẠI VIỆT NAM: TỔNG QUAN LUẬN ĐIỂM

Đỗ Ba Kế*, Trần Anh Tuấn, Lê Tiến Đạt, Vũ Minh Phụng

Khoa Y học cổ truyền, Trường Đại học Phenikaa - Nguyễn Trác, P. Yên Nghĩa, Tp. Hà Nội, Việt Nam

Ngày nhận: 08/01/2025

Ngày sửa: 25/01/2025; Ngày đăng: 09/07/2025

ABSTRACT

Mục tiêu nghiên cứu: Nghiên cứu tổng quan về vai trò của y học cổ truyền trong hỗ trợ điều trị ung thư tại Việt Nam

Phương pháp: Nghiên cứu tổng quan luận điểm.

Kết quả: Trong 4434 bài báo tìm được trên cơ sở dữ liệu, lọc ra được 15 bài báo phù hợp với tiêu chuẩn lựa chọn, trong đó chủ yếu là nghiên cứu thử nghiệm in vitro và thực nghiệm trên động vật, một số nghiên cứu mô tả cắt ngang và can thiệp lâm sàng so sánh trước sau điều trị.

Kết luận: Các nghiên cứu của YHCT trong hỗ trợ điều trị ung thư tại Việt Nam trong vòng 10 năm qua chủ yếu tập trung vào nghiên cứu thử nghiệm in vitro và nghiên cứu thực nghiệm trên động vật nhưng số lượng còn rất ít. Nghiên cứu về bài thuốc cổ phương và phương pháp không dùng thuốc số lượng còn hạn chế.

Từ khóa: Y học cổ truyền, ung thư, châm cứu, ức chế khối u.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Ung thư là một bệnh lý ác tính, đặc trưng bởi tình trạng các tế bào tăng sinh một cách vô hạn định, không tuân theo các cơ chế kiểm soát về phát triển của cơ thể. Theo thống kê của GLOBOCAN năm 2022 tại Việt Nam, ước tính có 180.480 ca mắc mới và 120.184 ca tử vong do ung thư. Như vậy, tình hình mắc mới và tử vong do ung thư ở Việt Nam đều đang tăng nhanh 1.

Điều trị ung thư là điều trị phối hợp bởi nhiều phương pháp: phẫu thuật, hóa trị, xạ trị, điều trị đích, chăm sóc giảm nhẹ triệu chứng, dinh dưỡng và liệu pháp tâm lý xã hội. Bên cạnh hiệu quả điều trị thì những phương pháp trên cũng có một số hạn chế cũng như để lại các tác dụng không mong muốn nhất định, ảnh hưởng nhiều tới chất lượng cuộc sống người bệnh 2 3.

Theo YHCT, ung thư được mô tả trong các chứng như nham chứng, thũng lỵ, chứng anh, trưng hà tích tụ,... với biểu hiện qua thực chứng như huyết ứ, đàm thấp, nhiệt độc, khí uất, hư chứng như dương hư, âm hư, khí hư, huyết hư. Pháp điều trị của YHCT là nâng cao chính khí, bồi bổ khí huyết, nhuận kiên tán kết, hành khí hoạt huyết, thanh nhiệt trừ thấp,... tùy vào thể trạng của người bệnh 4.

Tại Việt Nam đã và đang sử dụng phương pháp không dùng thuốc như: châm cứu, xoa bóp bấm huyệt,... và thuốc YHCT có tác dụng hỗ trợ điều trị chăm sóc giảm nhẹ, nâng cao chất lượng cuộc sống, giảm các tác dụng phụ sau hoá trị, xạ trị. Tuy nhiên vai trò của YHCT trong hỗ trợ điều trị ung thư còn chưa thực sự được đặt đúng vị trí và chưa được chứng minh nhiều trên nghiên cứu ở Việt Nam.

Chính vì vậy, nghiên cứu này thực hiện để có một cái nhìn tổng quan về vai trò của YHCT trong hỗ trợ điều trị ung thư tại Việt Nam trong 10 năm gần đây đồng thời thảo luận những hướng đi mới trong tương lai.

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu

- **Tiêu chuẩn lựa chọn:** Các nghiên cứu có bài báo cáo toàn văn được viết bằng tiếng Việt và được thực hiện tại Việt Nam, nội dung về vai trò hỗ trợ điều trị ung thư của y học cổ truyền. Các bài báo có phản biện được đăng trong danh sách 71 tạp chí được Hội đồng giáo sư nhà nước ngành Y học tính điểm được xuất bản trong vòng 10 năm từ tháng 1/2013

*Tác giả liên hệ

Email: ke.doba@phenikaa-uni.edu.vn Điện thoại: (+84) 973777631 Https://doi.org/10.52163/yhc.v66i4.2884

tới tháng 12/2023.

- **Tiêu chuẩn loại trừ:** Các bài báo trùng lặp, nghiên cứu là luận văn, luận án không có bài báo được phản biện, các bài báo đăng trên tạp chí ngoài thời gian nghiên cứu từ năm 2013-2023.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

2.2.1. Thiết kế nghiên cứu

Nghiên cứu tổng quan luận điểm được thực hiện từng bước theo bảng kiểm PRISMA- ScR (Preferred Reporting Items for Systematic reviews and Meta-Analyses for Study Protocols) phiên bản năm 2020.

2.2.2. Chiến lược nghiên cứu

Sử dụng các từ khóa: “ung thư”, “ung bướu”, “ức chế khối u”, “thuốc y học cổ truyền”, “châm cứu”, “hiệu quả giảm đau”, “cải thiện chất lượng cuộc sống”, “chăm sóc giảm nhẹ”. Các từ khoá được tìm kiếm từ đơn hoặc dùng toán tử và/hoặc kết hợp.

Các bài báo được tìm kiếm và lựa chọn trên kho cơ sở dữ liệu Công bố khoa học và công nghệ Việt Nam thuộc Bộ Khoa học công nghệ (sti.vista.gov.vn) lĩnh vực khoa học y dược.

2.3. Lựa chọn nghiên cứu

Bước 1: Tóm tắt của các bài báo tìm thấy sẽ được loại bỏ trùng lặp và nhập vào phần mềm quản lý tài liệu Zotero 5.0. Các nghiên cứu viên sẽ đọc kỹ tiêu đề, tóm tắt. Các bài báo đáp ứng tiêu chuẩn lựa chọn, bài báo không đáp ứng tiêu chí sẽ bị loại trừ.

Bước 2: Các nghiên cứu có tiêu đề và tóm tắt phù hợp sẽ được đọc toàn văn, nếu xác định phù hợp với mục tiêu nghiên cứu sẽ được lựa chọn và thu thập các thông tin.

Trong hai bước này nếu có sự mâu thuẫn giữa hai nghiên cứu viên trong nhóm, cả nhóm nghiên cứu sẽ cùng tiến hành thảo luận và thống nhất quan điểm.

2.4. Trích xuất dữ liệu

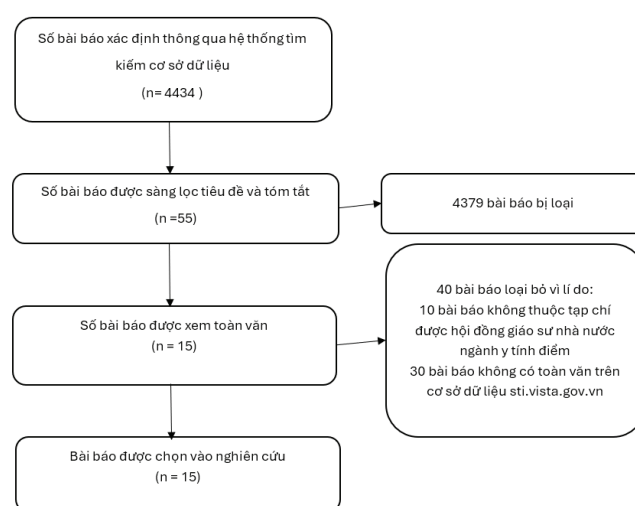
Dữ liệu được trích dẫn theo mẫu thống nhất bao gồm:

- Thông tin bài báo: tác giả, năm công bố, tên tạp chí, tên bài báo

- Thông tin về phương pháp nghiên cứu: thiết kế nghiên cứu, đối tượng nghiên cứu, chất liệu nghiên cứu, đánh giá hiệu quả và kết quả chính.

3. KẾT QUẢ

Tổng cộng có 4434 bài báo được tìm kiếm. Sau quá trình sàng lọc bằng cách xem xét tiêu đề, 55 bài được tiếp tục đánh giá toàn văn. Sau cùng có 15 bài báo phù hợp đưa vào nghiên cứu.



Sơ đồ 1. Sơ đồ tuyển chọn bài báo vào nghiên cứu

Trong khoảng thời gian từ năm 2013 đến năm 2023 chủ yếu là các nghiên cứu thử nghiệm trên tế bào có 8 nghiên cứu và nghiên cứu trên động vật thực nghiệm có 3 nghiên cứu, nghiên cứu can thiệp trên lâm sàng so sánh trước sau điều trị có 1 nghiên cứu và nghiên cứu mô tả cắt ngang, tiến cứu có 3 nghiên cứu.

Bảng 1. Thông tin các bài báo tuyển chọn vào nghiên cứu

STT	Tên bài báo	Tác giả	Năm xuất bản	Tên tạp chí	Thiết kế nghiên cứu
1	Nhu cầu chăm sóc giảm nhẹ của người bệnh ung thư tại khoa kiểm soát và điều trị ung bướu bệnh viện y học cổ truyền trung ương năm 2023	Đỗ Thị Hiền	2024	Y học Việt Nam	Nghiên cứu mô tả cắt ngang
2	Nghiên cứu tác dụng ức chế khối u và bảo vệ gan của thuốc tiêu u hoàn trên thực nghiệm	Nguyễn Xuân Long	2023	Y học Việt Nam	Nghiên cứu thực nghiệm trên động vật
3	Tác dụng kháng u của cao chiết vỏ quả măng cụt trên mô hình gây ung thư vú của chuột nhắt	Phan Hồng Minh	2023	Y học Việt Nam	Nghiên cứu thực nghiệm trên động vật

STT	Tên bài báo	Tác giả	Năm xuất bản	Tên tạp chí	Thiết kế nghiên cứu
4	Khảo sát hoạt tính chống oxy hóa và độc tế bào ung thư gan người HepG2 in vitro của các phân đoạn tử rế, thân xáo tam phân [Paramignya trimera (Oliv.) Burkill]	Trần Thị Thủy Quỳnh	2023	Y dược học Cần Thơ	Nghiên cứu thử nghiệm trên in vitro
5	Hoạt tính kháng viêm và ức chế tế bào ung thư của các hợp chất phân lập từ cây tỏi đá ba tia (Aspidistra triradiata N. Vis-lobokov)	Lê Thị Bích Hiền	2023	Y Dược học	Nghiên cứu thử nghiệm trên in vitro
6	Nghiên cứu tác dụng ức chế tế bào ung thư của vỏ quả Xuyên tiêu (Zanthoxylum simulans Hance.)	Đặng Thủy Tiên	2023	Khoa học	Nghiên cứu thử nghiệm trên in vitro
7	Thực trạng y học cổ truyền trong chăm sóc giảm nhẹ ở bệnh nhân ung thư điều trị tại bệnh viện y học cổ truyền trung ương năm 2019	Vũ Thị Bảo Ngân	2023	Y dược học lâm sàng 108	Nghiên cứu mô tả cắt ngang, tiến cứu.
8	Tỷ lệ mắc và thể lâm sàng của tâm căn suy nhược trên bệnh nhân viêm trực tràng chảy máu sau xạ trị ung thư cổ tử cung tại bệnh viện y học cổ truyền trung ương	Hoàng Lê Hải Yến	2022	Nghiên cứu Y học	Nghiên cứu mô tả cắt ngang, tiến cứu
9	Ức chế sự tăng sinh và tăng kiểu hình apoptosis ở tế bào ung thư gan và ung thư vú bằng dịch chiết methanol từ lá cây địa đum	Nguyễn Phú Hùng	2021	Khoa học đại học Huế	Nghiên cứu thử nghiệm trên invitro
10	Dịch chiết ethanol từ cây lá địa đum ức chế sự tăng sinh tế bào và tăng cường apoptosis ở 2 dòng tế bào ung thư dạ dày AGS và MKN45	Lê Thị Thanh Hương	2020	Khoa học và công nghệ	Nghiên cứu thử nghiệm trên in vitro
11	Nghiên cứu khả năng chống ung thư của dịch chiết lá tươi cây đu đủ đục (Carica papaya L.) ở Hà Tĩnh.	Trần Phương Trinh	2020	Công nghệ sinh học	Nghiên cứu thử nghiệm trên in vitro và trên động vật
12	Đánh giá khả năng ức chế Pristimerin tách chiết từ rễ cây Chóc máu nam (Salada cochinchinensis Lour.) trên các dòng tế bào ung thư	Phạm Thị Thu Hiền	2019	Y dược cổ truyền Việt Nam	Nghiên cứu thử nghiệm trên in vitro
13	Đánh giá sự thay đổi một số chỉ tiêu sinh lý sinh hoá trên bệnh nhân ung thư vòm họng giai đoạn muộn được điều trị đau bằng điện châm	Vũ Thường Sơn	2015	Châm cứu Việt Nam	Nghiên cứu lâm sàng so sánh trước sau điều trị
14	Tác dụng tăng cường chức năng miễn dịch chuyên nhiệm chống ung thư của Crilin T.	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	2013	Dược học	Nghiên cứu thực nghiệm trên động vật
15	Nghiên cứu độc tính cấp, tác dụng bảo vệ gan và tác dụng gây độc tế bào ung thư của xáo tam phân	Nguyễn Minh Khởi	2013	Dược liệu	Nghiên cứu thực nghiệm trên in vitro

3.1. Các nghiên cứu thử nghiệm in vitro về tác dụng của một số dược liệu ở Việt Nam trong ức chế tế bào ung thư

STT	Tác giả, năm xuất bản	Đối tượng nghiên cứu	Chất liệu nghiên cứu	Đánh giá hiệu quả	Kết quả chính
1	Trần Thị Thuý Quỳnh, 2023	Tế bào ung thư gan HepG2	Dịch chiết thân, rễ Xáo tam phân	Khảo sát tác dụng độc tế bào ung thư gan HepG2	Dịch chiết rễ Xáo tam phân thể hiện hoạt tính độc tế bào HepG2 với IC50 lần lượt là 36,76 µg/ml và 40,73 µg/ml.
2	Lê Thị Bích Hiền, 2023	Hai dòng tế bào ung thư: LU-1 (ung thư phổi người) và KB (ung thư biểu mô miệng người).	Toàn cây tỏi đá ba tía (<i>Aspidistra triradiata</i> N.Vislobokov)	Đánh giá hoạt tính ức chế tế bào ung thư	Dịch chiết ức chế mạnh hai dòng tế bào ung thư LU-1 và KB với giá trị IC50 là 0,95 - 0,98 µg/mL
3	Đặng Thuý Tiên, 2023	Tế bào HepG2 ung thư gan, SK-LU-1 ung thư phổi, Hela ung thư cổ tử cung.	Vỏ quả Xuyên tiêu	Tác dụng ức chế tế bào ung thư trên 3 dòng tế bào.	Cao chiết có tác dụng gây độc tế bào ung thư gan với IC50 là 63,68±3,97 g/ml, chưa thể hiện tác dụng độc tính với các dòng tế bào ung thư phổi và cổ tử cung
4	Nguyễn Phú Hùng, 2021	Tế bào ung thư gan HepG2 và tế bào ung thư vú MCF7	Mẫu lá cây Địa đum (<i>Heliciopsis lobata</i>)	Ảnh hưởng của nồng độ dịch chiết lên sự tăng sinh tế bào HepG2 và MCF7	Tế bào ung thư gan HepG2 nhạy cảm hơn với dịch chiết so với tế bào ung thư vú MCF7 ở cùng nồng độ 2 mg/mL.
5	Lê Thị Thanh Hương, 2020	Hai dòng tế bào ung thư dạ dày AGS và MKN45	Mẫu lá cây Địa đum (<i>Heliciopsis lobata</i>)	Dịch chiết lá cây Địa đum tác động lên sự tăng sinh tế bào ung thư và tỷ lệ tế bào có kiểu hình apoptosis.	Dịch chiết ức chế sự tăng sinh tế bào ung thư dạ dày ở cả hai dòng tế bào với giá trị IC50 là 0,467 mg/ml và 0,168 mg/ml. Tỷ lệ tế bào có kiểu nhân apoptosis đã tăng từ 8-20% đối với AGS và tăng từ 7 -28% đối với MKN45.
6	Trần Phương Trinh, 2020	Dòng tế bào nghiên cứu là: MCF-7, A549, HT29, Huh 7R, HEK-293 và LLC.	Dịch chiết từ lá cây đu đủ	Khả năng ức chế 6 dòng tế bào ung thư	Dịch chiết lá đu đủ có khả năng ức chế tế bào ung thư MCF-7, A549, HT29, Huh 7R, HEK-293 ở người và LLC ở chuột (IC50 = 1,88 - 4,91 mg/mL)
7	Phạm Thị Thu Hiền, 2019	Tế bào ung thư gan HepG2, cổ tử cung Hela, dạ dày NCI-N87, vú MCF7, buồng trứng OV-CAR-8, cơ tim RD, phổi A549	Rễ của cây chóc máu nam salacia <i>Codinchinensis</i> .L	Khả năng ức chế 8 dòng tế bào ung thư tuân theo quy luật nồng độ.	Mẫu cao chiết rễ cây Chóc máu nam có khả năng ức chế trên 80% với nồng độ sử dụng 100 microg/ml trên 8 dòng tế bào ung thư và giá trị IC50 trên 8 dòng tế bào từ 4,86 - 17,91 microg/ml.
8	Nguyễn Minh Khởi, 2013	Tế bào ung thư gan (Hep-G2), ung thư đại tràng (HTCl 16), ung thư vú (MDA MB231), ung thư buồng trứng (OV-CAR-8), ung thư tử cung (Hela)	Dịch chiết và các phân đoạn của cây xáo tam phân	Đánh giá tác dụng gây độc trên 5 dòng TB ung thư	Cao chiết methanol, phân đoạn n-hexan, và hoạt chất từ xáo tam phân thể hiện độc tính trên cả 5 dòng tế bào ung thư

Bài báo nghiên cứu thử nghiệm in vitro của dịch chiết một số dược liệu ở Việt Nam như xáo tam phân, cây địa đum, cây chóc máu nam, trinh nữ hoàng cung,... về hoạt chất có tác dụng ức chế tế bào ung thư như tế bào ung thư gan, ung thư vú, ung thư đại tràng, ung thư tử cung, ung thư phổi,... Nghiên cứu cây xáo tam phân chứa nhóm chất flavonoid, saponin, alkaloid, coumarin; lá cây địa đum chứa hợp chất có khả năng ức chế tế bào ung thư như myricetin, myricitrin, hydroquinone, arbutin,...

3.2. Các nghiên cứu thực nghiệm về tác dụng của một số chế phẩm bài thuốc và vị thuốc y học cổ truyền trong tăng cường miễn dịch và ức chế khối u trên động vật

STT	Tác giả, năm xuất bản	Đối tượng nghiên cứu	Chất liệu nghiên cứu	Đánh giá hiệu quả	Kết quả chính
1	Nguyễn Xuân Long, 2023	Chuột nhắt trắng	Tiêu u hoàn	Đánh giá thể tích khối u ở các nhóm chuột và tác dụng chống oxy hóa bằng cách đo hoạt tính SOD trong máu.	Tiêu u hoàn có khả năng hạn chế sự phát triển của khối u trên chuột thiếu hụt miễn dịch và tăng nồng độ chất chống oxy hóa SOD tốt hơn Silymarin.
2	Phan Hồng Minh, 2023	Chuột nhắt trắng	Cao chiết vỏ quả măng cụt và DMBA (chất gây ung thư vú)	Tỷ lệ chuột xuất hiện khối u và số lượng, kích thước khối u, mô bệnh học khối u.	Cao chiết vỏ quả măng cụt có tác dụng ức chế sự phát triển của khối u vú trên mô hình chuột nhắt, giảm sự tăng sinh tế bào ung thư và tăng quá trình chết tế bào theo chương trình.
3	Nguyễn Thị Ngọc Trâm, 2013	Chuột nhắt trắng	Cao chiết từ cây trinh nữ hoàng cung.	Đánh giá đáp ứng miễn dịch thể dịch và đáp ứng miễn dịch qua trung gian tế bào.	Cao chiết làm tăng đáp ứng miễn dịch qua trung gian tế bào và tác dụng hiệp đồng với Cyclophosphamid trong việc tăng cường đáp ứng miễn dịch.

Nghiên cứu thực nghiệm trên động vật về các chế phẩm như tiêu u hoàn, viên nang Crilin T chiết xuất từ cây trinh nữ hoàng cung dưới dạng viên nang, dịch chiết vỏ quả măng cụt về tác dụng ức chế khối u và tăng cường chức năng miễn dịch.

Chế phẩm “Tiêu u hoàn” thành phần bao gồm: đào nhân, hồng hoa, bạch thược, đại hoàng, hạnh nhân, cam thảo, ngưu tất, thủy điệt, thực địa, bạch hoa xà thiệt thảo, bán chi liên, hoàng kỳ kết quả nghiên cứu bước đầu cho thấy tác dụng hạn chế sự phát triển khối u trên dòng tế bào ung thư gan được nuôi cấy trên chuột thiếu hụt miễn dịch dòng BALC/c [5]. Theo lý luận y học cổ truyền, “Tiêu u hoàn” là bài thuốc kinh nghiệm đã được áp dụng điều trị đối với bệnh nhân ung thư gan tại Viện Y học cổ truyền Quân đội với pháp điều trị kiện tỳ, bổ thận, hoạt huyết hoá ứ tán kết vừa có tác dụng nâng cao chính khí của cơ thể vừa có tác dụng ức chế khối u [6]. Bạch hoa xà thiệt thảo, bán chi liên tác dụng thanh nhiệt giải độc, lợi thấp tiêu sưng; đào nhân, hồng hoa, ngưu tất, thủy điệt tác dụng hoạt huyết hoá ứ, đại hoàng tả hỏa thông kết do nhiệt; hoàng kỳ, thực địa, bạch thược bổ thận kiện tỳ dưỡng khí huyết, cam thảo điều hoà các vị thuốc [7]. Nghiên cứu dược lý vị thuốc bán chi liên có hoạt chất scutebata S và scutebata T; bạch hoa xà thiệt thảo chứa hoạt chất 3-glycosid flavonol và 6-glycoside iridoid có tác dụng chống oxy hoá và bảo vệ tế bào gan [8]. Thành phần flavonoid, vitamin E trong hạnh nhân, isoflavonoid trong hoàng kỳ có tác dụng chống oxy hoá, Rhein trong đại hoàng gây chết theo chương trình và ức chế sự tăng sinh tế bào ung thư [7].

3.3. Các nghiên cứu mô tả thực trạng nhu cầu sử dụng y học cổ truyền trong hỗ trợ điều trị ung thư tại Việt Nam và phân thể lâm sàng

STT	Tác giả, năm xuất bản	Đối tượng nghiên cứu	Chất liệu nghiên cứu	Đánh giá hiệu quả	Kết quả chính
1	Đỗ Thị Hiền, 2024	303 người bệnh ung thư đang điều trị nội trú.	Bảng câu hỏi và phiếu phỏng vấn để thu thập thông tin	Nhu cầu chăm sóc giảm nhẹ bằng các phương pháp YHCT.	Người bệnh ung thư có nhu cầu với tỷ lệ trên 80% về chăm sóc giảm nhẹ bằng các phương pháp YHCT.
2	Vũ Thị Bảo Ngân, 2023	Bệnh nhân ung thư đang điều trị tại Bệnh viện Y học cổ truyền Trung ương năm 2019	Phỏng vấn trực tiếp bệnh nhân và phân tích hồ sơ bệnh án	Đánh giá hiệu quả của YHCT trong giảm nhẹ các triệu chứng ung thư và cải thiện chất lượng cuộc sống của bệnh nhân.	Tỷ lệ 80% bệnh nhân sử dụng y học cổ truyền trong chăm sóc giảm nhẹ. Bệnh nhân sử dụng YHCT có mức độ hài lòng cao về hiệu quả trong việc giảm nhẹ các triệu chứng ung thư và cải thiện chất lượng cuộc sống.
3	Hoàng Lê Hải Yến, 2022	102 bệnh nhân chẩn đoán viêm trực tràng chảy máu sau xạ trị ung thư cổ tử cung.	Phân tích hồ sơ bệnh án và khám trên bệnh nhân	Tỷ lệ mắc tâm căn suy nhược và phân loại thể lâm sàng.	Tỷ lệ mắc tâm căn suy nhược chiếm 58,8% Thể Tâm can thận âm hư (40%) và Tâm tỳ hư (35%) chiếm đa số.

Kết quả nghiên cứu cho thấy trong 303 bệnh nhân ung thư đang điều trị nội trú khoa ung bướu Bệnh viện Y học cổ truyền trung ương có nhu cầu cao trong hỗ trợ điều trị nhằm nâng cao thể trạng và chất lượng cuộc sống như giảm nhẹ triệu chứng đau 90,7%, rối loạn giấc ngủ 87,8%, gầy sút cân 59,4% bằng thuốc y học cổ truyền 89,1%, xoa bóp bấm huyệt 96,4% và châm cứu 60,7% [9].

3.4. Nghiên cứu lâm sàng về y học cổ truyền trong hỗ trợ điều trị ung thư tại Việt Nam

STT	Tác giả, năm xuất bản	Đối tượng nghiên cứu	Chất liệu nghiên cứu	Đánh giá hiệu quả	Kết quả chính
1	Vũ Thường Sơn, 2015	30 bệnh nhân được chẩn đoán xác định ung thư vòm họng giai đoạn III, IV.	Điện châm	Đánh giá hệ số giảm đau K trước-sau điều trị. Hàm lượng Adrenalin, noradrenalin, β -Endorphin.	Hệ số giảm đau K sau điện châm lần 1 là $1,53 \pm 0,11$ và sau đợt điều trị là $1,89 \pm 0,08$. Hàm lượng Adrenalin, Noradrenalin và β -Endorphin tăng lên.

Nghiên cứu can thiệp lâm sàng so sánh trước sau điều trị về tác dụng giảm đau của điện châm trên bệnh nhân ung thư vòm họng giai đoạn muộn cho thấy hàm lượng Adrenalin, Noradrenalin, β -Endorphin và ngưỡng đau tăng lên sau điện châm [10].

4. BÀN LUẬN

Dựa trên phần kết quả, đa số các nghiên cứu được thực hiện tại Việt Nam cho đến nay mới là nghiên cứu thử nghiệm in vitro và thực nghiệm trên động vật của 1 vị thuốc chiết xuất hoạt chất để chứng minh tác dụng ức chế tế bào ung thư, chống oxy hoá. Chưa có nhiều nghiên cứu bài thuốc cổ phương và các dạng bào chế như: cao, hoàn, viên,... ứng dụng trong lâm

sàng để hỗ trợ bệnh nhân ung thư chăm sóc giảm nhẹ như cải thiện giấc ngủ, suy nhược cơ thể, trầm cảm lo âu, giảm tác dụng phụ khi bệnh nhân điều trị bằng hoá xạ trị như rụng tóc, nôn, buồn nôn, bệnh thần kinh ngoại biên,... Ở Trung quốc đã và đang nghiên cứu để đánh giá vai trò tích cực của y học cổ truyền như 1 liệu pháp bổ trợ cho bệnh nhân ung thư [11]. Đây cũng là 1 hướng nghiên cứu tiềm năng

của YHCT Việt Nam có thể phát triển trong tương lai.

Châm cứu là một phương pháp điều trị không dùng thuốc độc đáo của nền y học cổ truyền. Cơ chế tác dụng của châm cứu theo học huyết thần kinh thể dịch tạo ra 3 loại phản ứng: tại chỗ, tiết đoạn và toàn thân. Kích thích của châm cứu được dẫn truyền theo thần kinh tạo ra các cung phản xạ ức chế phản xạ bệnh lý. Ngoài ra, theo cơ chế thể dịch châm cứu tại các huyết bị kích thích dẫn truyền tới sừng sau tủy sống kích thích các nơron bài tiết enkephalin và endorphin, các chất hoá học giúp nâng cao ngưỡng chịu đau. Nghiên cứu về ứng dụng của châm cứu trong hỗ trợ giảm đau trong ung thư số lượng còn hạn chế, châm cứu còn có thể áp dụng cải thiện triệu chứng cho bệnh nhân ung thư sau hoá trị, xạ trị như buồn nôn, nôn, rối loạn giấc ngủ [12]. Chưa có nhiều nghiên cứu về các phương pháp châm cứu khác nhau như nhĩ châm, cấy chỉ, thủy châm,... Hơn thế nữa, YHCT còn chú trọng liệu pháp như xoa bóp bấm huyệt, dưỡng sinh khí công, thực dưỡng, thái độ tinh thần để cân bằng trong cuộc sống.

Nghiên cứu khảo sát, mô tả cắt ngang về nhu cầu sử dụng YHCT trong chăm sóc giảm nhẹ bệnh nhân ung thư số lượng còn hạn chế, tập trung vào quần thể bệnh nhân ung thư tại khoa ung bướu. Trong tương lai có thể nghiên cứu quần thể đa dạng hơn ngoài cộng đồng để thu thập số liệu và đánh giá khách quan nhu cầu thực tế của xã hội đối với phương pháp YHCT. Ngoài ra, nghiên cứu phân thể lâm sàng YHCT đối với bệnh nhân ung thư còn rất ít, có thể đẩy mạnh để đưa ra pháp và phương thuốc YHCT, chế phẩm phù hợp với thể trạng bệnh nhân ung thư tại Việt Nam.

5. KẾT LUẬN

Các nghiên cứu của YHCT trong hỗ trợ điều trị ung thư tại Việt Nam trong vòng 10 năm qua chủ yếu tập trung vào nghiên cứu thử nghiệm in vitro và nghiên cứu thực nghiệm trên động vật nhưng số lượng còn rất ít. Nghiên cứu về bài thuốc cổ phương và phương pháp không dùng thuốc số lượng còn hạn chế về quy mô, thời gian và số lượng để đánh giá hiệu quả và tính an toàn của YHCT.

LỜI CẢM ƠN

Nghiên cứu này được tài trợ bởi Trường Đại học Phenikaa cho Đề tài mã số PU2023-2-D-02.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Sung H.; Ferlay J.; Siegel R. L.; Laversanne, M.; Soerjomataram, I.; Jemal, A.; Bray, F. Global Cancer Statistics 2020: GLOBOCAN Estimates of Incidence and Mortality Worldwide for 36 Cancers in 185 Countries. *CA. Cancer J. Clin.* 2021, 71 (3), 209–249.
- [2] Trường Đại Học Y Hà Nội (1997), Bài giảng ung thư học, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội, tr 125-127.
- [3] Nguyễn Bá Đức (2009), Chẩn đoán và điều trị bệnh ung thư, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội, tr 325.
- [4] Nguyễn Thị Bay (2024). Ung thư trong y học cổ truyền, Nhà xuất bản Y học.
- [5] Nguyễn Xuân Long, Hoàng Anh Tuấn. Nghiên cứu tác dụng ức chế khối u và bảo vệ gan của thuốc “Tiêu u hoàn” trên thực nghiệm. *Tạp chí Y học Việt Nam* 2023, 532 (1).
- [6] Lưu Trường Thanh Hưng, Nguyễn Song Hải. Đánh giá ảnh hưởng của thuốc Tiêu u hoàn đến thể trạng chung và các chỉ số huyết học trên động vật thực nghiệm. *Tạp Chí Dược Học Cổ Truyền Quân Sự* 2021, 11 (1), 42–49.
- [7] Nguyễn Kim Nhượng, Hoàng Minh Chung (2009). Dược học cổ truyền, Nhà xuất bản Y học. Hà Nội, 210-220.
- [8] Nguyễn Hoàng Minh, Tác dụng bảo vệ gan của viên nang Bạch hoa xà thiệt thảo - Bán chi liên trên chuột bị tổn thương gan bởi Paracetamol và Ethanol. *Tạp chí Khoa học trường đại học quốc tế Hồng Bàng*, 2023 24:171-180.
- [9] Đỗ Thị Hiền. Nhu cầu chăm sóc giảm nhẹ của người bệnh ung thư tại khoa kiểm soát và điều trị ung bướu bệnh viện y học cổ truyền trung ương năm 2023. *Tạp chí y học Việt Nam*, 2024, 538-1.
- [10] Vũ Thường Sơn. Đánh giá sự thay đổi một số chỉ tiêu sinh lý, sinh hóa trên bệnh nhân ung thư vòm họng giai đoạn muộn được điều trị đau bằng điện châm. *Tạp chí châm cứu Việt Nam*, 2015 (1), 21-24.
- [11] Zhang, X.; Qiu, H.; Li, C.; Cai, P.; Qi, F. The Positive Role of Traditional Chinese Medicine as an Adjunctive Therapy for Cancer. *Biosci. Trends* 2021, 15 (5), 283–298.
- [12] Lin, J.-G.; Chen, Y.-H. The Role of Acupuncture in Cancer Supportive Care. *Am. J. Chin. Med.* 2012, 40 (2), 219–229. doi: 10.1142/S0192415X12500176.